

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314 /2020/HNGĐ

Ngày: 29 - 12 - 2020

V/v: Tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Anh
Bà Đỗ Thị Hồng Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Là Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Viết - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các bên đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Kông Thị Minh T– Sinh năm 1980 (Có mặt)

HKTT + Nơi ở: Số 2 ngách 180/10/5 phố P(Tổ 21 cụm 3) phường P, quận T, Thành phố H

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc A- Sinh năm 1974 (Vắng mặt)

HKTT: Số 2 ngách 180/10/5 phố P(Tổ 21 cụm 3) phường P, quận T, Thành phố H

Nơi ở: Hiện đang Cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Theo đơn khởi kiện vụ án và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Kông Thị Minh T trình bày như sau:

Về tình cảm: Tôi và Anh Nguyễn Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Ngọc A đều kết hôn lần đầu, chúng tôi có Giấy Chứng nhận kết hôn ngày 31/10/1998 tại UBND phường P, quận T, Thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng sống

hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ngọc A nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không còn phù hợp với nhau nữa. Do nghiện ma túy nên ngày 21/05/2019, anh Ngọc A đã bị Tòa án nhân dân quận T ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 01, Thành phố Hà Nội với thời hạn 24 tháng. Đến nay, tôi xác định không còn tình cảm với Anh Nguyễn Ngọc A và đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ngọc A.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/02/2000 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 29/03/2003. Ly hôn, con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A đã trưởng thành nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung là Nguyễn Quỳnh A, không yêu cầu Anh Nguyễn Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Tôi và Anh Nguyễn Ngọc A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tôi xác nhận không vay nợ ai và cho ai vay nợ gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Anh Nguyễn Ngọc A trình bày:

Tôi và chị Kông Thị Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 31/10/1998 tại UBND phường P, quận T, Thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tôi nghiện ma túy, không hợp với gia đình nhà vợ dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không còn phù hợp với nhau nữa. Ngày 21/05/2019, tôi đã bị Tòa án nhân dân quận T ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 01, Thành phố Hà Nội với thời hạn 24 tháng. Nếu chị Kông Thị Minh T xin ly hôn với tôi thì tôi cũng đồng ý và tôi cũng đồng ý giải quyết ly hôn giữa tôi và chị T tại Tòa án nhân dân quận T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/02/2000 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 29/03/2003. Ly hôn, con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A đã trưởng thành nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Tôi đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc con chung là Nguyễn Quỳnh A, hiện tôi đang cai nghiện nên đề nghị hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Tôi và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chúng tôi không vay nợ ai và cho ai vay nợ gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Chị Kông Thị Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A; Về con chung: Ly hôn, con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A đã trưởng thành nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung là Nguyễn Quỳnh A, không yêu cầu Anh Nguyễn Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nhà đất chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ: Chúng tôi không nợ gì ai và cho ai vay nợ gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc A vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết hồ sơ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Kông Thị Minh Thanh. Chị Kông Thị Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A; Về con chung: Con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/02/2000 đã trưởng thành nên việc ở với ai do cháu tự quyết định. Giao chị T được trực tiếp chăm sóc con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 29/03/2003. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Ngọc A. Anh Ngọc A có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản; Về tài sản, nhà đất: Chị T và anh Ngọc A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về công nợ: Chị T và anh Ngọc A xác nhận không nợ gì ai và cho ai vay nợ gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị T phải chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các bên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc A có đơn xin vắng mặt tại các buổi tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Ngọc A là phù hợp theo quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị Kông Thị Minh T và Anh Nguyễn Ngọc A có Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyền số 01 - 98 ngày 31/10/1998 tại UBND phường P, quận T, Thành phố H trên cơ sở tự nguyện – Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị T và anh Ngọc A sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ngọc A nghiện ma túy, anh Ngọc A sống không hợp với gia đình nhà chị T dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không còn phù hợp với nhau nữa. Do nghiện ma túy nên ngày 21/05/2019, anh Ngọc A đã bị Tòa án nhân dân quận Tra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 01, Thành phố Hà Nội với thời hạn 24 tháng. tháng 03/2020. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn với anh Ngọc A thì anh Ngọc A cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, chị T và anh Ngọc A đã có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, khả năng hàn gắn tình cảm là không còn. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị T và anh Ngọc A có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/02/2000 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 29/03/2003. Ly hôn, con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A đã trưởng thành nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Chị T và anh Ngọc A cùng đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc con chung là Nguyễn Quỳnh A. Anh Ngọc A đang cai nghiện nên đề nghị hoãn cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét nên chấp nhận yêu cầu của chị T và anh Ngọc A là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Ngọc A có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản, nhà đất: Chị T và anh Ngọc A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về công nợ: Chị T và anh Ngọc A xác nhận không nợ gì ai và cho ai vay nợ gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị T phải chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Kông Thị Minh T.

Chị Kông Thị Minh T được ly hôn với Anh Nguyễn Ngọc A

Về con chung: Ly hôn, con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 26/02/2000 đã trưởng thành nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Giao chị Kông Thị Minh T được trực tiếp chăm sóc con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 29/03/2003. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Nguyễn Ngọc A cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Ngọc A có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản và nhà đất chung: Chị T và anh Ngọc A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về số nợ: Chị T và anh Ngọc A xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Kông Thị Minh T phải chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04145 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Kông Thị Minh T có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Ngọc A vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Ng-ời tham gia tố tụng
- Viện kiểm sát quận T
- THA quận T
- TAND Thành phố H
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thảo